

Số: 3603 /TCT-CS  
V/v: Giải đáp vướng mắc về chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2013

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Trà Vinh

Trả lời Công văn số 1579/CT-THDT ngày 20/08/2013 của Cục Thuế tỉnh Trà Vinh về vướng mắc chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

**1) Về thuế giá trị gia tăng:**

- Tại Khoản 12, Điều 4, Chương I Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/1/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 và Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ, quy định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng:

*“Duy tu, sửa chữa, xây dựng bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân, vốn viện trợ nhân đạo đối với các công trình văn hóa, nghệ thuật, công trình phục vụ công cộng, cơ sở hạ tầng và nhà ở cho đối tượng chính sách xã hội.*

*Trường hợp có sử dụng nguồn vốn khác ngoài vốn đóng góp của nhân dân (bao gồm cả vốn đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân), vốn viện trợ nhân đạo mà nguồn vốn khác không vượt quá 50% tổng số nguồn vốn sử dụng cho công trình thì đối tượng không chịu thuế là toàn bộ giá trị công trình...”*

- Căn cứ Pháp lệnh số 21/2004/PL-UBTVQH11 ngày 18/6/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tín ngưỡng, tôn giáo:

+ Tại Khoản 1, Điều 3, Chương I quy định:

*“Hoạt động tín ngưỡng là hoạt động thể hiện sự tôn thờ tổ tiên; tưởng niệm và tôn vinh những người có công với nước, với cộng đồng; thờ cúng thần, thánh, biểu tượng có tính truyền thống và các hoạt động tín ngưỡng dân gian khác tiêu biểu cho những giá trị tốt đẹp về lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội.”*

+ Tại Điều 4, Chương I quy định:

*“Chùa, nhà thờ, thánh đường, thánh thất, đình, đền, miếu, trụ sở tổ chức tôn giáo, các cơ sở đào tạo của tổ chức tôn giáo, những cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp khác, kinh bốn và các đồ dùng thờ cúng được pháp luật bảo hộ.”*

Căn cứ các quy định trên, Tổng cục Thuế thống nhất với ý kiến xử lý của Cục Thuế tỉnh Trà Vinh: Hoạt động xây dựng các công trình phục vụ cho hoạt động

tin ngưỡng, tôn giáo bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân và một phần vốn viện trợ nhân đạo thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Khoản 12, Điều 4 Thông tư số 06/2012/TT-BTC nêu trên.

**2) Về thuế bảo vệ môi trường:**

- Tại Khoản 2, Điều 8, Chương II Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định:

*“2. Căn cứ vào Biểu khung thuế quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hóa chịu thuế bảo đảm các nguyên tắc sau:*

*a) Mức thuế đối với hàng hóa chịu thuế phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ;*

*b) Mức thuế đối với hàng hóa chịu thuế được xác định theo mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hóa.”*

Căn cứ quy định trên, Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thuế suất cụ thể đối với từng loại hàng hóa chịu thuế bảo vệ môi trường phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ và mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hóa sử dụng. Ngoài ra mức thuế bảo vệ môi trường đối với túi ni lông thuộc diện chịu thuế còn nhằm điều chỉnh hành vi sử dụng của người tiêu dùng hướng tới sử dụng những sản phẩm thân thiện với môi trường hơn.

Đề nghị Cục Thuế căn cứ biểu mức thuế bảo vệ môi trường đối với túi ni lông thuộc diện chịu thuế được quy định tại Nghị quyết số 1269/2011/UBTVQH12 để xác định số thuế bảo vệ môi trường phải nộp theo đúng quy định.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Trà Vinh được biết./.

**Nơi nhận:** *1/*

- Như trên;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Lưu: VT, CS (02b)6

**KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Trần Anh Tuấn**

09495677